

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, gồm 7 chỉ tiêu tổng quát sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Gạch không nung, cát, đá cốt liệu bê tông, xi măng, thép, đá granite	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực cung cấp đáp ứng đầy đủ vật liệu yêu cầu cho gói thầu.	Đạt
	Không có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng thiếu 1 trong các vật tư vật liệu yêu cầu hoặc đơn vị cung cấp không có năng lực cung cấp.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác: Cửa nhôm, trần nhôm, gạch ốp lát, tôn, sơn	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực cung cấp đáp ứng đầy đủ vật liệu yêu cầu cho gói thầu.	Đạt
	Không có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng thiếu 1 trong các vật tư vật liệu yêu cầu hoặc đơn vị cung cấp không có năng lực cung cấp.	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu khác: Bóng đèn, thiết bị điện, ống nước, thiết bị vệ sinh	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực cung cấp đáp ứng đầy đủ vật liệu yêu cầu cho gói thầu.	Đạt
	Không có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng thiếu 1 trong các vật tư vật liệu yêu cầu hoặc đơn vị cung cấp không có năng lực cung cấp.	Không đạt
1.4. Thí nghiệm vật liệu xây dựng; (Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm xây dựng và tài liệu chứng minh).	Có đề xuất phòng thí nghiệm với tài liệu chứng minh năng lực đi kèm. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực thí nghiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành. (Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp)	Đạt
	Không đề xuất phòng thí nghiệm. Trường hợp đi thuê không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng	Không

	đơn vị cung cấp không có năng lực thí nghiệm.	Đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nguồn gốc xuất xứ thông số kỹ thuật của vật tư vật liệu	Có bảng kê khai tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu áp dụng cho gói thầu tối thiểu theo yêu cầu của HSMT, bảng kê vật tư vật liệu kèm thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có bảng kê tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu áp dụng cho gói thầu, Không có bảng kê vật tư vật liệu kèm thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ, hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Không đạt
2.3. Sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường hợp lý, khả thi. Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận: Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng thi công	Đạt

	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Giải pháp bố trí nhân lực	- Có giải pháp huy động nguồn nhân lực hợp lý phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Đối với nhân sự chủ chốt Nhà thầu phải đề xuất thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch và tiến độ triển khai. Nhà thầu phải chứng minh tính sẵn sàng và khả thi về đề xuất huy động nhân sự cho gói thầu trong đó thể hiện các nội dung cụ thể: i/Đến thời điểm tham dự thầu nhân sự đang tham gia tại gói thầu/công trình nào; ii/Thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu/công trình; iii/Thời gian còn lại của gói thầu/công trình; iv/Phương án hoặc giải pháp huy động nhân sự nếu được đề xuất trúng thầu. Cam kết toàn bộ công nhân đưa vào công trình trong quá trình thi công đều đã qua đào tạo huấn luyện an toàn lao động và đã qua đào tạo nghề.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.5. Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng bao gồm các công việc: - Thi công tháo dỡ hiện trạng - Thi công dúc trát, thi công trát, ốp lát, chống thấm - Thi công hệ thống điện bao gồm đi dây và lắp đặt các thiết bị điện - Thi công đường ống và lắp đặt thiết bị nước. - Thi công sơn, lắp đặt cửa, trần nhôm, lợp mái tôn. - Công tác gia công sản xuất và giải pháp cung cấp lắp đặt thiết bị.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật kèm bản vẽ đối với công tác yêu cầu; giải pháp hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn thi công hiện hành, hồ sơ thiết kế, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ không hợp lý, bỏ sót công việc, không kèm bản vẽ thể hiện, giải pháp không đảm bảo chất lượng hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3,	Đạt

	2.4, 2.5 được xác định là đạt.	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường bảo đảm giao thông đi lại, an toàn trong quá trình thi công.	Tổ chức mặt bằng công trường kèm bản vẽ thể hiện đảm bảo giao thông đi lại hợp lý trong quá trình thi công thể hiện rõ đường vận chuyển vật liệu và ra khỏi công trường	Đạt
	Không đề xuất.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công xây dựng hoàn thành dự án bao gồm các hạng mục: * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Thượng (cơ sở 1) * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Thượng (cơ sở 2) * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Tràng (cơ sở 1) * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Tràng (cơ sở 2) * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Nội * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Vực * Tổ chức thi công cải tạo nhà văn hóa TDP Cầu Bươu	Có đầy đủ biện pháp tổ chức thi công từ tổng thể đến chi tiết từng hạng mục công trình. Nhà thầu phải tính toán bố trí nhân sự, máy móc thiết bị, thời gian huy động và hoàn thành công việc hợp lý phù hợp với khối lượng công việc và biện pháp dây chuyền công nghệ thi công đảm bảo chất lượng an toàn và tiến độ thi công đề xuất, phù hợp với hiện trạng công trình. Đảm bảo chất lượng an toàn và tiến độ gói thầu.	Đạt
	Biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không an toàn, không đầy đủ phạm vi công việc yêu cầu, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công vận chuyển phế thải	Có đầy đủ giải pháp tổ chức thu gom và vận chuyển phế thải phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện	Đạt

	trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	
	Không có giải pháp tổ chức thu gom phế thải, biện pháp tổ chức không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Thuyết minh sự phù hợp giữa việc huy động thiết bị với tiến độ thi công. b) Thuyết minh sự phù hợp giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công	Thuyết minh tính toán đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với khối lượng công việc và tiến độ đề xuất của gói thầu.	Đạt
	Không đề xuất thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, không phù hợp trong việc huy động.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, biểu huy động thiết bị khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc biểu đồ huy động nhân lực, biểu huy động máy móc	Không đạt

	thiết bị hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng xây dựng.	<p>Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng hạng mục, công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp quản lý chất lượng thi công xây dựng từng hạng mục, công việc. - Lập kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình. - Biện pháp kiểm tra giám sát, công tác thí nghiệm của nhà thầu khi thực hiện gói thầu. - Có phân tích về biện pháp dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. - Cam kết toàn bộ thiết bị trước khi gia công sản xuất hàng loạt cấp vào công trình phải được nghiệm thu hàng mẫu. 	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Thiếu cam kết.</p>	Không đạt

5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu của HSMT. Bao gồm: - Lập quy trình, biện pháp quản lý vật tư, vật liệu, thiết bị. - Lập quy trình, giải pháp xử lý vật tư, vật liệu nếu phát hiện không phù hợp với yêu cầu. - Lập biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình khi mưa bão.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong thi công từng hạng mục công trình. - Biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn thiết bị thi công. - Biện pháp quản lý an toàn cho công trình và người xung quanh công trường.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có cam kết trong quá trình thi công toàn bộ nhân lực tham gia phải được trang bị quần áo bảo hộ đồng phục của Nhà thầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, thiếu cam kết hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy bao gồm: Quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy; Các biện pháp, trang thiết bị và phương tiện phòng cháy chữa cháy; Tổ chức bộ máy quản lý vận hành hệ	Đạt

	thống phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cam kết nếu để xảy ra mất an toàn phòng cháy nhà thầu xin chịu toàn bộ trách nhiệm bao gồm thiệt hại cho bên thứ ba.	
	Không có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, thiếu cam kết đáp ứng.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công bao gồm tiếng ồn, khói bụi, rung, rác thải và chất thải rắn. Đề xuất công tác vệ sinh công nghiệp hoàn trả mặt bằng sau khi hoàn thành.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Đề xuất kế hoạch chi tiết về bảo hành công trình. Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Bảo trì công trình trong thời gian bảo hành	- Đề xuất kế hoạch chi tiết về bảo trì công trình trong thời gian bảo hành hợp lý, khả thi. - Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. Sau khi thống nhất phương án Nhà thầu phải bố trí nhân vật lực khắc phục sửa chữa hư hỏng ngay mà không được chậm trễ.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong từ năm 2022 trở lại đây.	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả các hợp đồng tương tự nhà thầu thực hiện trước đó đều đảm bảo chất lượng và tiến độ, không có hợp đồng nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu có cam kết. Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh phải có cam kết đáp ứng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên. Nhà thầu không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất⁵:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.